

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HSST
Ngày 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Ngừ.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo

Lại Quốc T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1991 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện BT, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Văn H và bà: Nguyễn Thị H1; vợ: con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện B - Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến H2 - Sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Ngọc T1 - Sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2018, Nguyễn Tiến H2 điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-538.57

chở Lại Quốc T là người làm cùng H2 đi từ thôn B, xã X vào nhà anh Vàng Văn H3 trú tại thôn N, xã N, huyện B để bán mái tôn. Vào đến nơi, H2 dừng xe ở mép đường vào nhà anh Hồ và không rút chìa khóa xe. Cùng bán mái tôn trong nhà H3 có anh Tụ Văn H4 sinh năm 1985 trú tại thôn X, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai là người trực tiếp nhận việc thuê T và H2 cùng một số người khác để làm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn cơm tại nhà anh H3. Khi đang ăn cơm thấy H2 lạnh nên T ra xe máy của H2 mở cốp xe lấy áo cho H2 mặc. Thấy xe vẫn cầm chìa khóa, mọi người đang mãi ăn cơm, uống rượu nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu. Lợi dụng lúc mọi người đang uống rượu không để ý T lặng lẽ ra chỗ để xe, nổ máy điều khiển xe về hướng xã B. Đến khu vực UBND xã C, T dựng xe mở cốp kiểm tra thì phát hiện có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến H2. T tiếp tục điều khiển xe đến hiệu cầm đồ của anh Vũ Ngọc T1 sinh năm 1986 địa chỉ thôn G, xã X, B, Lào Cai và đặt vấn đề cầm xe trên hạn 3 ngày sau sẽ đến chuộc. Anh Vũ Ngọc T1 hỏi nguồn gốc xe, Lại Quốc T nói là xe của em vợ và đưa giấy tờ xe cho anh T1 xem. Do quen biết nên anh Vũ Quốc T1 tin tưởng và đồng ý cầm cố xe với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Sau khi nhận được tiền bán xe, Lại Quốc T đã tiêu xài hết số tiền nói trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn đỏ đen, BKS 24B1-538.57 có trị giá là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-BH ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lại Quốc Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lại Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lại Quốc T phải hoàn trả cho anh Vũ Ngọc T1 số tiền 16.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không đề cập xử lý.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định và tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lại Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị cáo Lại Quốc T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Tiến H1 với mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lại Quốc T ra trước tòa về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Lại Quốc T sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản sản trộm cắp không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Lại Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có mức thu nhập không đều và không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lại Quốc T

[5] Đối với vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô Hon da nhãn hiệu Air Blade màu sơn đỏ BKS 24B1-538.57; 01 Giấy phép lái xe cấp ngày 12/12/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 24B1-538.57; 01 giấy chứng minh nhân dân 063474689 tất cả giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Tiến H1. Xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Tiến H1. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với qui định pháp luật nên không đề cập xử lý.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Tiến H1 đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị mất. Nay anh Huy không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc T1 là người cho bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô Air Blade màu sơn đỏ BKS 24B1-538.57 với số tiền là 16.000.000 đồng, tuy nhiên anh Vũ Ngọc T1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay anh yêu cầu bị cáo Lại Quốc T phải trả lại cho anh toàn bộ số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc cho cầm cố của anh Vũ Ngọc T1 là ngay thẳng, hiện nay bị cáo Lại Quốc T chưa trả số tiền cầm cố, do vậy cần buộc bị cáo Lại Quốc T phải hoàn trả cho anh Vũ Ngọc T1 số tiền 16.000.000 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Quốc T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 03 tháng 01 năm 2019.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lại Quốc T phải hoàn trả cho anh Vũ Ngọc T1 số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lại Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và

800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiền án phí có giá ngạch. Tổng cộng là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

4. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLLQ;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hưng